

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Nam Lê Thiện;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Tuyết T, sinh năm 1995; thường trú: Số 718, Lô Y, Đ, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1990; thường trú: Số 143A/4 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trịnh Tuyết T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Tuyết T và anh Nguyễn Đức L có thời gian tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2015, quyển số 09/2014, ngày 16/6/2015, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh L không có việc làm ổn định nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, ghen tuông vô cớ, nên thường xuyên cãi nhau, có khi anh L đánh chị T, mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Trịnh Tuyết T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trịnh Tuyết T và anh Nguyễn Đức L có hai con chung Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 22/3/2010 và Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 05/7/2018. Sau khi ly hôn, chị Trịnh Tuyết T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hoàng Thiên P và Nguyễn Hoàng Thiên K. Chị Trịnh Tuyết T không yêu cầu anh Nguyễn Đức L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2022, bị đơn anh Nguyễn Đức L trình bày:*

Thông nhất với lời khai của nguyên đơn về thời gian, điều kiện kết hôn và nơ sinh sống của vợ chồng sau. Quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc, đôi khi xảy ra xô xát, cãi vã về vấn đề nuôi dạy con cái. Anh Nguyễn Đức L xác định vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 22/3/2010 và Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 05/7/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Nguyễn Đức L đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Hoàng Thiên K và Nguyễn Hoàng Thiên K cho chị Trịnh Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Đức L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 14/6/2022, cháu Nguyễn Hoàng Thiên P trình bày:* Trường hợp ba mẹ ly hôn cháu P có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ, đây là sự tự nguyện của cháu không ai ép buộc.

- *Ngày 15/6/2022, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Trịnh Tuyết T và anh Nguyễn Đức L tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường An Bình và được cung cấp như sau:* Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án chị Trịnh Tuyết T và anh Nguyễn Đức L không có đơn yêu cầu địa phương tiến hành hòa giải. Quá trình sống chung, vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung như thế nào thì địa phương không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Trịnh Tuyết T và bị đơn anh Nguyễn Đức L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Tuyết T và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2015, quyển số 09/2014, ngày 16/6/2015 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Trịnh Tuyết T xác định quá trình chung sống với anh Nguyễn Đức L chị không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế, một mình chị T phải lo toan kinh tế gia đình, anh L ghen tuông dẫn đến xô xát và đánh chị nên chị Trịnh Tuyết T không còn tình cảm yêu thương anh Nguyễn Đức L. Anh Nguyễn Đức L thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn về cách nuôi dạy con nên xảy ra tranh cãi. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích đó vợ chồng phải tôn trọng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mặc dù chị T và anh L không thống nhất toàn bộ những nguyên nhân mâu thuẫn nhưng cả hai đều thừa nhận quá trình vợ chồng sống chung có xảy ra mâu thuẫn. Chị T xác định không còn tình cảm với anh L, không thể chung sống với anh L do đó mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, chị T yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 22/3/2010 và Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 05/7/2018. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Hoàng Thiên P, Nguyễn Hoàng Thiên K và không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Điều này anh L cũng đồng ý. Hơn nữa, tại bản tự khai, cháu Nguyễn Hoàng Thiên P cũng yêu cầu được sống cùng với mẹ. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Tuyết T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Tuyết T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Đức L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Tuyết T được ly hôn với anh Nguyễn Đức L (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2015, quyền số 09/2014, do Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/6/2015).

Về con chung: Anh Nguyễn Đức L giao con chung Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 22/3/2010 và Nguyễn Hoàng Thiên K sinh ngày 05/7/2018 cho chị Trịnh Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Tuyết T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Đức L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trịnh Tuyết T và anh Nguyễn Đức L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền được cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Tuyết T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003924 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền